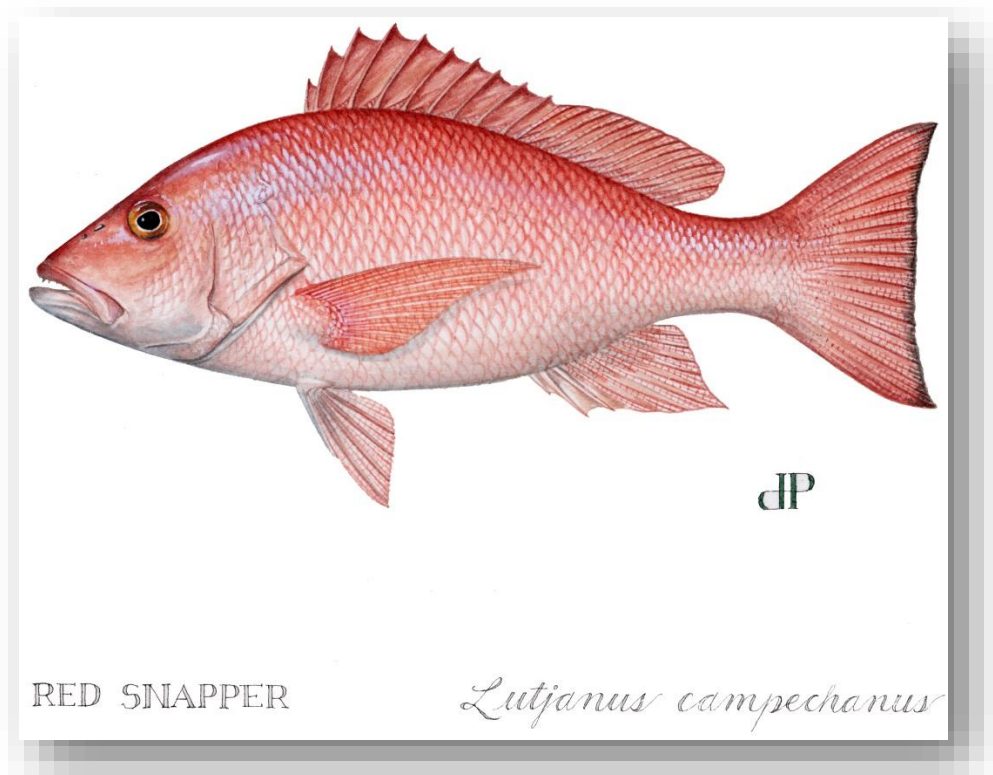


# *Cá hồng đỏ Vịnh Mexico*

## *Báo cáo Hạn ngạch Đánh bắt Cá nhân*

### *(Cập nhật 2023)*



**Cục Quản Lý Đánh Bắt Cá Quốc Gia**  
**Văn Phòng Khu Vực Đông Nam**  
**263 13<sup>th</sup> Avenue South**  
**St. Petersburg, FL 33701**

**Số điện thoại hỗ trợ miễn phí của SERO Chia sẻ Đánh bắt: 1-866-425-7627**

**Số điện thoại địa phương St. Petersburg: 727-824-5305**

**<https://secatchshares.fisheries.noaa.gov/>**

**E-mail: [NMFS.SER.CatchShare@noaa.gov](mailto:NMFS.SER.CatchShare@noaa.gov)**

**Cập nhật mới nhất: Ngày 19 tháng 9 năm 2024**  
**SERO-LAPP-2024-1**



## *Thông điệp từ Trợ lý Quản trị viên Khu vực*

Báo cáo thường niên của Chương trình Hạn ngạch Đánh bắt Cá nhân (IFQ) đối với Cá hồng đỏ (RS-IFQ) là tài liệu liên tục được cập nhật, được xây dựng dựa trên thông tin đã tóm tắt trước đó và cung cấp thông tin tổng quan hiện tại về chương trình RS-IFQ. Báo cáo này không phải là bản đánh giá toàn diện đầy đủ về chương trình vì các đánh giá toàn diện chỉ được thực hiện sau mỗi 5 đến 7 năm.<sup>1</sup> Đợt đánh giá 5 năm đầu tiên (2007-2011) đã hoàn thành vào năm 2013 và đợt đánh giá chung thứ hai cung cấp đánh giá 5 năm về cả chương trình RS-IFQ và chương trình IFQ Cá mú-Cá ngói (GT-IFQ) đã hoàn thành vào năm 2021 và bao gồm các năm 2012-2018 cho cả hai chương trình. Cả hai bài đánh giá đều có thể được tìm thấy trên trang web Chia sẻ Đánh bắt,<sup>2</sup> trong mục Thông tin Bổ sung.

Các nỗ lực tiếp cận cho các chương trình IFQ đều được thực hiện trực tiếp vào năm 2023. Hỗ trợ khách hàng IFQ đã tổ chức tám cuộc họp nhóm tập trung trên khắp các tiểu bang Vịnh Mexico với những người tham gia chương trình IFQ. Các cuộc họp này được tổ chức nhằm giúp Cục Quản lý Đánh bắt Cá Quốc gia (NMFS) hiểu rõ hơn về tính minh bạch của thị trường trong các chương trình và đánh giá mức độ quan tâm đến các công cụ mới cho Hệ thống Trực tuyến Chia sẻ Đánh bắt mà có thể giúp cải thiện tính minh bạch của thị trường. Các công cụ này sẽ cung cấp cho tất cả chủ tài khoản IFQ giá của phần chia sẻ và phân bổ hiện tại, cũng như diễn đàn để đăng các phần chia sẻ và phân bổ cho mọi người mua và bán. Hoạt động tiếp cận đại lý sẽ được tiếp tục vào năm 2024 theo từng quý cho những người tham gia trên khắp các tiểu bang Vịnh Mexico. Bản tin IFQ Cập nhật về Chia sẻ Đánh bắt - Catch Up on Catch Shares (phát hành hàng quý) cung cấp các nguồn tài nguyên có sẵn liên quan đến hệ thống trực tuyến Chia sẻ Đánh bắt và thông tin về các vấn đề quản lý nghề cá có liên quan khác, bao gồm các bài viết về các chủ đề như quan điểm của cộng đồng, hành động sắp tới, chức năng của hệ thống, dữ liệu IFQ và liên kết đến các sự kiện và trang web sắp tới.

Hạn ngạch đánh bắt cá hồng đỏ thương mại năm 2023 được đặt ở mức 7,075 triệu pound (mp) trọng lượng sau khi bỏ nội tạng (gw) và được tăng lên thành 7,49 mp gw vào ngày 10 tháng 7 năm 2023. Những người đánh bắt cá đã có thể cho cập bến gần 99% hạn ngạch này. 59% các tài khoản RS-IFQ đã cho cập bến được cá hồng đỏ, trong đó 53% tài khoản có sản lượng cập bến cũng nắm giữ phần chia sẻ. Giá trung bình tại mạn tàu của cá hồng đỏ tăng từ 6,11 USD/lb lên thành 6,42 USD/lb.

Giá phần chia sẻ trung bình năm 2023 (51,44 USD/lb tương đương) tăng từ mức 42,81 USD/lb tương đương năm 2022 và giá phân bổ trung bình năm 2023 tăng từ 4,15 USD/lb lên 4,29 USD/lb. Báo cáo giá phần chia sẻ và phân bổ đã được cải thiện đôi chút, nhưng vẫn tiếp tục là một vấn đề đáng lo ngại.

NMFS cam kết tiếp tục cải thiện chương trình RS-IFQ. Kể từ khi chương trình bắt đầu, phản hồi và đề xuất của các bên liên quan cho chương trình đã được sử dụng để cải thiện hệ thống. NMFS cảm ơn mọi người đã đóng góp ý kiến và khuyến khích họ tiếp tục chia sẻ những mối quan tâm và ý tưởng của mình.

Trân trọng,



Tiến sĩ John C. McGovern

Trợ lý Quản trị viên Khu vực về Đánh bắt cá Bền vững

<sup>1</sup> Hướng dẫn Thực hiện Đánh giá các Chương trình Chia sẻ Đánh bắt có thể được tìm thấy tại đây:

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/laws-and-policies/catch-shares>

<sup>2</sup> <https://secatchshares.fisheries.noaa.gov/>.

## *Tóm tắt Năm đánh bắt 2023*

Trong năm thứ 17 của chương trình RS-IFQ, chương trình đã tiếp tục đạt được tiến bộ trong việc thực hiện các mục tiêu chính là giảm tình trạng dư thừa công suất và giảm thiểu tình trạng đua bắt cá, cũng như các mục tiêu phụ như tăng tính ổn định của thị trường, linh hoạt trong đánh bắt và cân bằng lợi ích xã hội, kinh tế và sinh học. Trong suốt 17 năm triển khai chương trình, đã có những thay đổi về mức độ tham gia và hoạt động của chương trình RS-IFQ. Những thay đổi về mức độ tham gia thể hiện rõ ở trạng thái của các tài khoản liên quan đến việc nắm giữ phần chia sẻ, giấy phép và phân bổ. Những thay đổi về hoạt động liên quan đến việc chuyển nhượng phần chia sẻ hoặc phân bổ của tài khoản hoặc cho cấp bên cá hồng đỏ. Các bảng sau đây tóm tắt các giá trị năm 2023 và những thay đổi so với năm trước trong hoạt động và mức độ tham gia (Bảng 1), chuyển nhượng và cho cấp bên (

Bảng 2), thông tin kinh tế (Bảng 3), và nỗ lực và loại bỏ (Bảng 4).

Bảng 1: Tham gia và hoạt động chương trình RS-IFQ

|           |                                                        | Giá trị 2023 | Thay đổi so với 2022 |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------|----------------------|
| Tham gia  | Bên sở hữu phần chia sẻ                                | 338          | +13                  |
|           | Bên sở hữu phân bổ                                     | 624          | +5                   |
|           | Đại lý                                                 | 97           | -5                   |
|           | Tàu                                                    | 404          | +16                  |
| Hoạt động | Bên sở hữu phần chia sẻ không có giấy phép             |              |                      |
|           | Số lượng tài khoản                                     | --           | --                   |
|           | Phần trăm của tài khoản                                | --           | --                   |
|           | Phần nắm giữ                                           | --           | --                   |
|           | Bên nắm giữ phân bổ không có phần chia sẻ              |              |                      |
|           | Số lượng tài khoản                                     | 272          | -11                  |
|           | Phần trăm của tài khoản                                | 44%          | -2%                  |
|           | Tài khoản cho cập bến cá hồng đỏ                       | 370          | +9                   |
|           | Phần trăm cho cập bến từ các tài khoản có phần chia sẻ | 53%          | +12%                 |
|           | Tài khoản không hoạt động                              | 34           | +8                   |
|           | Tài khoản chỉ chuyển nhượng phân bổ                    | 220          | -12                  |
|           | Có giấy phép và có phần chia sẻ                        | --           | --                   |
|           | Có giấy phép và không có phần chia sẻ                  | --           | --                   |
|           | Không có giấy phép và có phần chia sẻ                  | --           | --                   |
|           | Không có giấy phép và không có phần chia sẻ            | --           | --                   |
|           | Tài khoản có phân bổ còn lại                           | 170          | +19                  |
|           | Số lượng tài khoản đang hoạt động                      | 136          | +11                  |
|           | Phần trăm tài khoản có phân bổ còn lại                 | 27%          | +3%                  |
|           | Số lượng tài khoản có vượt quá                         | 6            | -1                   |
|           | Tổng số lượng vượt quá                                 | 1.013 lb     | +1.762 lb            |

Bảng 2: Chuyển nhượng và cập bến của chương trình RS-IFQ

|                          |                                             | Giá trị 2023  | Thay đổi so với 2022 |
|--------------------------|---------------------------------------------|---------------|----------------------|
| Chuyển nhượng và Cập bến | Số lượng chuyển nhượng phần chia sẻ         | 169           | +70                  |
|                          | Phần trăm của phần chia sẻ đã chuyển nhượng | 3,7059%       | -7,49%               |
|                          | Số lượng chuyển nhượng phân bổ              | 4.716         | +367                 |
|                          | Lượng phân bổ đã chuyển nhượng              | 13.202.466 lb | +1.486.654 lb        |
|                          | Phần trăm của báo giá đã chuyển nhượng      | 176,2%        | +7,3%                |
|                          | Phần trăm cập bến của hạn ngạch             | 97,7%         | -0,8%                |

Bảng 3: Thông tin kinh tế chương trình RS-IFQ

|                   |                                                   | Giá trị 2023 | Thay đổi so với 2022 |
|-------------------|---------------------------------------------------|--------------|----------------------|
| Thông tin Kinh tế | Giá phần chia sẻ trung bình mỗi pound             | \$51,44      | +\$8,63              |
|                   | Phần trăm giá chuyển nhượng phần chia sẻ đại diện | 71%          | -5%                  |
|                   | Giá phân bổ trung bình mỗi pound                  | \$4,29       | +\$0,13              |
|                   | Phần trăm giá chuyển nhượng phân bổ đại diện      | 61%          | -15%                 |
|                   | Giá tại mạn tàu trung bình mỗi pound              | \$6,42       | +\$0,09              |
|                   |                                                   |              |                      |
|                   | Phần trăm giá tại mạn tàu đại diện                | 84%          | +7%                  |
|                   | Giá trị tại mạn tàu                               | \$43.461.063 | +\$6.235.646         |

Bảng 4: Nỗ lực và loại bỏ của chương trình RS-IFQ

|                   |                            | Giá trị 2023 | Thay đổi so với 2022 |
|-------------------|----------------------------|--------------|----------------------|
| Nỗ lực và Loại bỏ | Chuyến đi VL               | 2.841        | -214                 |
|                   | Ngày/chuyến đi VL          | 3,5          | +0,1                 |
|                   | RS trung bình/chuyến đi VL | 2.110 lb     | +156 lb              |
|                   | Chuyến đi LL               | 521          | +2                   |
|                   | Ngày/chuyến đi LL          | 10,5         | +0,6                 |
|                   | RS trung bình/chuyến đi LL | 1.088 lb     | -93 lb               |
|                   | Tỷ lệ loại bỏ VL D:L       | 0,13         | +0,07                |
|                   | VL loại bỏ tử vong         | 37%          | +21%                 |
|                   | Tỷ lệ loại bỏ LL D:L       | 0,15         | -0,05                |
|                   | LL loại bỏ tử vong         | 72%          | +42%                 |